

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

Số: **04**/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại  
chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHOÁ X, KỲ HỌP THÚ TÁM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;*

Xét Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng điều chỉnh

a) Công dân Việt Nam thực hiện quyền tự do cư trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

b) Cơ quan đăng ký, quản lý cư trú.

c) Công dân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến đăng ký cư trú.

**Điều 2. Điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu**

Điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn:  $8m^2$  sàn/người.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ tám (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 5 năm 2022./.

*Nơi nhận:* *tl*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (*UBTVQH*);
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế (*Bộ Xây dựng*);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*Thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LDVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT, HS *Atte*

**CHỦ TỊCH**



**Phương Thị Thanh**